UBND PHƯỜNG MỸ LỘC
TRƯỜNG TH MỸ THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /QĐ-THMT

Mỹ Thuận, ngày 25 tháng 9 năm 2025

CÔNG KHAI TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN NĂM HỌC 2025-2026

Căn cứ Thông tư 09/TT-BGDĐT ngày 3/6/2024 của Bộ GDĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Trường tiểu học Mỹ Thuận công khai trong trường học đầu năm học 2025-2026 như sau:

I. Nội dung công khai các thông tin chung về cơ sở giáo dục:

1. Tên trường: Trường Tiểu học Mỹ Thuận

2. Năm thành lập: 2011 (theo QĐ thành lập: 151/QĐ/PGD ngày 20/10/2011

3. Địa chỉ: Tổ dân phố Đại Thắng, phường Mỹ Lộc, tỉnh Ninh Bình.

4. Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân phường Mỹ Lộc, tỉnh Ninh Bình.

5. Thông tin người đại diện pháp luật; Website; Gmail

5.1. Hiệu trưởng: Trần Công Đảm

Số điện thoại; 0915611000

Thư điện tử: dammyha@gmail.com

5.2. Email: tieuhocmythuanmyloc@gmail.com

5.3. Website: https://thmythuan.ninhbinh.edu.vn.

6. Tổ chức bộ máy:

6.1. Hội đồng trường: HĐ trường Tiểu học Mỹ Thuận được kiện toàn theo Quyết định số 1302/QĐ-UBND ngày 31/8/2025 của UBND phường Mỹ Lộc, tỉnh Ninh Bình. Hội đồng trường có 09 thành viênđược cơ cấu gồm đại diện tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng, đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Tổng phụ trách Đội, đại diện tổ chuyên môn; đại diện phường Mỹ Lộc và đại diện cha mẹ học sinh. Trong đó, Hiệu trưởng là Chủ tịch hội đồng trường

6.2. Chi bộ đảng: Chi bộ Đảng của trường là Chi bộ độc lập trực thuộc Đảng bộ phường Mỹ Lộc. Ban Chi uỷ chi bộ nhiệm kỳ 2025-2030 có 03 đồng chí được công nhận theo QĐ số 42-QĐ/ĐU ngày 22/7/2025 của Đảng ủy phường Mỹ Lộc,

- Năm học 2025-2026, chi bộ trường TH Mỹ Thuận có tổng số 18 đảng viên chính thức.

6.3. Đội ngũ cán bộ quản lý: Trường có 01 hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng thực hiện chức năng tổ chức, quản lý các hoạt động của nhà trường theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 20, Điều 21 của Điều lệ trường tiểu học.

6.4. Tổ chuyên môn: Trường có 02 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng được thành lập đúng theo quy định tại Điều 18, Điều 19 của Điều lệ trường tiểu học. Nhà trường có cơ cấu những giáo viên nòng cốt, chuyên môn vững vàng để đảm nhiệm nhiệm vụ tổ trưởng.

7. Truyền thống nhà trường: Trường Tiểu học Mỹ Thuận là ngôi trường có bề dầy truyền thống; trường có 02 điểm trường. Năm 2017, trường được công nhận đạt chuẩn xanh-sạch-đẹp-an toàn. Năm 2018, trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Nhà trường đang cố gắng từng bước xây dựng, phát triển theo hướng trường học thân thiện.

8. Sứ mạng, tầm nhìn và mục tiêu của nhà trường:

- *Sứ mạng:* Tạo sự vươn lên mạnh mẽ nhằm xây dựng nhà trường trở thành địa chỉ đáng tin cậy của các bậc CMHS.

- *Tầm nhìn:* Từng bước xây dựng nhà trường thực sự trở thành nơi mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên.

- *Mục tiêu:* Xây dựng thương hiệu nhà trường, có uy tín và ổn định về chất lượng giáo dục; từng bước phấn đấu theo mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

II. Nội dung công khai về thu, chi tài chính

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước năm 2024)

STT	Nguồn quỹ	Nội dung chi	Tỷ lệ chi %	Số tiền

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm:

3.2.1. Các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025-2026:

STT	Nội dung thu	Mức thu nhà trường xây dựng thỏa thuận cha mẹ học sinh	Nguyên tắc thu thỏa thuận
1	Trông giữ xe đạp, xe máy, xe đạp điện	10.000 đồng/hs/tháng (đối với học sinh đi xe đạp)	Thu theo số tháng thực học, không quá 10 tháng trong 01 năm học.
2	Tiền nước uống học sinh	10.000 đồng/Hs/tháng	Thu theo số tháng thực học, không quá 10 tháng trong 01 năm học.
3	Dạy kỹ năng sống	5.000 đồng/hs/tiết	Thu theo số tiết thực dạy và chỉ áp dụng với những HS tự nguyện tham gia.
4	Dịch vụ vệ sinh lớp học, nhà vệ sinh	18.000 đồng/hs/tháng	Thu theo số tháng thực học, không quá 10 tháng trong 01 năm học

3.2.2. Các khoản thu hộ:

**1. Phí Bảo hiểm y tế học sinh:*

Thực hiện theo công văn số 69/BHXH-QLTST ngày 25/8/2025 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2025-2026.

Mức đóng: **52.650** đồng/tháng x số tháng phải đóng. Cụ Thể:

HS đóng 12 tháng:	52.650 x 12 = 631.800	
HS đóng 13 tháng:	52.650 x 13 = 684.450	
HS đóng 14 tháng:	52.650 x 14 = 737.100	
HS đóng 15 tháng:	52.650 x 15 = 789.750	

2. Thu phí bảo hiểm thân thể HS:

- Sau khi bàn bạc, hội nghị đi đến thống nhất khuyến khích học sinh tham gia trên tinh thần tự nguyện.

- Mức phí tham gia đối với học sinh: 150.000đ/HS/năm.

3. Ứng dụng kết nối giữa CMHS và nhà trường (App Edu.One);

Căn cứ công văn số 606/SGDĐT-CTHSSV ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình về việc triển khai ứng dụng sổ liên lạc điện tử kết nối giữa gia đình và nhà trường;

Căn cứ văn bản số 9013/NBH-KDGP ngày 20/8/2025 của VIETTEL tỉnh Ninh Bình về việc triển khai ứng dụng App Edu.One .

Sau khi bàn bạc, hội nghị đi đến thống nhất đồng ý để nhà trường triển khai ứng dụng App Edu.One. Cha mẹ học sinh đồng ý mức phí dịch vụ là : 70.000đồng/năm

III. Nội dung công khai các điều kiện đảm bảo cho các hoạt động của nhà trường năm học 2025-2026.

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo

- Cán bộ quản lý: 02

TT	Chức vụ	Tổng số	Nữ	Đảng viên	Biên chế	Hợp đồng	Trình độ		
							Trên ĐH	*Đại học*	*Cao đẳng*
1	Hiệu trưởng	1		1	1			1	
2	Phó HT	1		1	1			1	

- Giáo viên: 22

TT	Chuyên ngành	Tổng số	Nữ	Đảng viên	Biên chế	Hợp đồng	Trình độ		
							Trên ĐH	*Đại học*	*Cao đẳng*
1	Văn hoá	15	11	10	14	1		10	5
2	Tin học	1	1		1			1	
3	Âm nhạc	1	1	1	1			1	
4	Mĩ Thuật	2			2			2	
5	GDTC	1		1	1			1	
6	Tiếng Anh	2	2	1	2			2	

- Nhân viên:

TT	Chủng loại	Tổng số	Nữ	Đảng viên	Biên chế	Hợp đồng	Trình độ		
							Trên ĐH	*Đại học*	*Cao đẳng*

1	Y tế	1	1	1	1			1	
2	Thư viện	1	1	1		1			1
3	Kế toán	1	1			1			1

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định;

- Cán bộ quản lý 02, đạt chuẩn 100%;

- Giáo viên 20, đạt chuẩn 95,2%; giáo viên 01 chưa đạt chuẩn 4,8%.

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

- Cán bộ quản lý 02, đạt bồi dưỡng 100%;

- Giáo viên 21, đạt bồi dưỡng 100%.

2. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung:

a) Diện tích khu đất xây dựng trường 4650m2 , Điểm trường 01;

Diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh 10,9m2 ; Đạt yêu cầu

b) Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

TT	Công năng sử dụng	Số lượng		
1	Phòng học	15		
2	Phòng học bộ môn	5		
	- Tin học	1		
	- Mĩ Thuật	1		
	- Âm nhạc	1		
	- Tiếng Anh	1		
	- KHCN	1		
3	Khối phòng chức năng			
	- Phòng họp HĐ	1		
	- Phòng Hiệu trưởng	1		
	- Phòng Phó HT	1		
	- Thư viện	1		
	- Phòng kế toán	1		
	- Phòng Y tế	1		
	- Phòng Đội	1		
	- Phòng chờ của GV	2		
	- Phòng truyền thống	1		
	- Phòng Bảo vệ	2		

	- Nhà xe giáo viên	2		
	- Nhà xe HS	2		
	- Nhà vệ sinh giáo viên	2		
	- Nhà vệ sinh HS	2		
	- Nhà đa năng	0		
	- Sân thể thao	400m2		

c) Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

- Phòng vi tính 20 chiếc;

- Ti vi (thay máy chiếu) có kết nối Internet: 20 chiếc đảm bảo đủ điều kiện học tập

d) Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Khối thực hiện Chương trình Phổ thông 2018 với bộ sách Kết nối tri thức.

3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

Tiêu chuẩn, tiêu chí	**Kết quả**			
	Không đạt	**Đạt**		
		Mức 1	***Mức 2***	***Mức 3***
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1				x
Tiêu chí 1.2			x	
Tiêu chí 1.3				x
Tiêu chí 1.4				x
Tiêu chí 1.5			x	
Tiêu chí 1.6				x
Tiêu chí 1.7			x	
Tiêu chí 1.8			x	
Tiêu chí 1.9			x	
Tiêu chí 1.10			x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1				x

Tiêu chí 2.2				x
Tiêu chí 2.3				x
Tiêu chí 2.4				x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x		
Tiêu chí 3.2				x
Tiêu chí 3.3				x
Tiêu chí 3.4			x	
Tiêu chí 3.5			x	
Tiêu chí 3.6		x		
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1				x
Tiêu chí 4.2				x
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1			x	
Tiêu chí 5.2				x
Tiêu chí 5.3				x
Tiêu chí 5.4				x
Tiêu chí 5.5				x

Kết luận: Qua công tác tự đánh giá, kết qảu trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức 3:

Trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ II (2018) - Chưa đề nghị kiểm tra công nhận lại.

Trường đạt chuẩn Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn (2017) - Chưa đề nghị kiểm tra công nhận lại.

4. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp: không thực hiện.

Điều 9. Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục phổ thông

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học 2025-2026:

Thực hiện theo chương trình quy định tại Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

a) Kế hoạch tuyển sinh của cơ sở giáo dục, trong đó thể hiện rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan;

1. Chỉ tiêu tuyển sinh: 128 học sinh (04 lớp)

2. Hồ sơ tuyển sinh

- Đơn xin học (theo mẫu do các Hội đồng tuyển sinh quy định);

- 02 ảnh 3x4 (01 ảnh dán vào đơn, 01 ảnh dán vào học bạ);

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.

3. Phương thức và đối tượng tuyển sinh

- Xét tuyển

- Trẻ em 6 tuổi có hộ khẩu thường trú trên địa bàn xã Mỹ Thuận – TP Nam Định – tỉnh Nam Định.

b) Kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục số 15/KH-THCSTiC ngày 03/9/2024 của trường THCS Tiên Cường, đăng tải trên webiste: thcstiencuong.haiphong.edu.vn

c) Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh:

1. Phối hợp trong xây dựng chương trình, kế hoạch giáo dục hàng năm (giáo dục chính trị, pháp luật, đạo đức, thể chất, nếp sống văn hoá, sức khoẻ sinh sản vị thành niên, phòng chống tội phạm, tai nạn thương tích, ATGT, vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường cho học sinh).

2. Phối hợp trong quản lí học sinh, tạo điều kiện để học sinh được học tập và rèn luyện; giám sát việc học tập, rèn luyện của học sinh; động viên khen thưởng học sinh có thành tích; giáo dục học sinh cá biệt.

3. Phối hợp trong xây dựng cơ sở vật chất, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, cung cấp các trang thiết bị phục vụ cho dạy và học của nhà trường.

4. Phối hợp trong công tác đảm bảo an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trong và ngoài nhà trường.

d) Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục;

TT	Nội dung	Thời gian	Phụ trách
	Chào cờ hàng tháng		
	Kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam		
	Chuyên đề Đội		

	Hội khỏe Phù đổng		
	Kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 08/3		
	phòng cháy, An toàn giao thông		
	Trải nghiệm, hướng nghiệ		

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước:

a) Kết quả tuyển sinh;

STT	Khối/nhóm trẻ	Chỉ tiêu được giao			Kết quả tuyển sinh thực tế			Đạt hay vượt hay không đạt so với chỉ tiêu được giao
		Số lớp	Tổng số HS	Số HS/lớp	Số lớp	Tổng số HS	Bình quân số HS/lớp	
1		4	124	31	3	132	43,3	Vượt

b) Tình hình học sinh đầu năm học 2024-2025

Khối	**Số lớp**	**Số học sinh**	**Nữ**	**Bán trú**		**Con gia đình khó khăn, HN, CN, mồ côi**	**Khuyết tật**
				Số lớp	**Số HS**		
1	3	130	60	0	0	2	1
2	3	98	59	0	0	2	0
3	3	108	47	0	0	2	0
4	3	101	42	0	0	2	2
5	3	106	52	0	0	1	0
Tổng số	15	543	260	0	0	**9**	3

c) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp; - Kết quả xếp loại hạnh kiểm và rèn luyện năm học 2023 – 2024

3. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: số lượng học sinh đang học (chia theo số lượng học sinh là người Việt Nam, số lượng học sinh là người nước ngoài). (không thực hiện)

Trường THCS Tiên Cường công khai trong trường học, đầu năm học 2024 – 2025.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT TP Nam Định (bc);
- Đăng trên trang Web trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

U.B.N.D PHƯỜNG MỸ THUẬN T. NAM ĐỊNH
TRƯỜNG TIỂU HỌC MỸ THUẬN

Trần Công Đảm